TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: ông Tống Hoàng Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1983 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Đặng Thị B1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 23/6/2025; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng từ ngày 23/6/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: anh Trần Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh), (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: chị Nguyễn Thị Xuân B2,

sinh năm 1987; nơi cư trú: 41/59/29, ấp E, xã Đ, H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/6/2025, Lê Văn Đ, đã có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 51D-655.54, kéo theo rơ moóc, biển số 51R-220.11, lưu thông trên Quốc lộ B hướng từ cửa khẩu X, xã T về thị trấn T (nay là xã T), khi đến đoạn đường thuộc khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh) thì Đ điều khiển xe tránh vượt bên trái 01 xe ô tô đầu kéo khác đang điều khiển cùng chiều phía trước thì xảy ra tai nạn, xe Đấu điều khiển đụng vào xe mô tô, biển số 70H1-604.25 do anh Trần Văn T, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) đang điều khiển lưu thông đúng phần đường theo hướng ngược lại. Hậu quả anh T tử vong do đa chấn thương nặng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường Q, đoạn thuộc khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh). Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 8,4m, có vạch kẻ màu vàng, đứt quãng phân tuyến ở giữa, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, có đèn đường chiếu sáng. Lấy lề đường bên phải theo hướng từ xã T (nay là xã T) về thị trấn T (nay là xã T), làm lề chuẩn đã xác định được: Khu vực va chạm, các dấu vết và phương tiện để lại đều nằm trên phần đường bên phải hướng đi của xe mô tô do anh Trần Văn T điều khiển. Riêng xe đầu kéo biển số 51D-655.54, kéo theo rơ moóc, biển số 51R-220.11 nằm bên phần đường bên trái hướng đi của xe mô tô.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô, biển số 70H1-604.25: Ghi nhận nhiều dấu vết như bẹp tôn bộ vùng đầu xe, đầu xe cong từ trái qua phải, vành bánh xe trước biến dạng.

- Xe ô tô đầu kéo, biển số 51D-655.54, kéo theo rơ moóc, biển số 51R-220.11: Ghi nhận nhiều dấu vết như nhựa càng đầu xe bên phải vỡ rời; cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu báo rẽ phải phía trước gãy rời khỏi xe.

- Kết quả giám định:

- Kết luận giám định tử thi số: 1007/KLGĐTT-KTHS ngày 08/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Văn T do đa chấn thương nặng.

- Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm ngày 15/6/2025 của Trung tâm y tế huyện T, kết quả không có nồng độ cồn trong máu và chất ma túy trong nước tiểu của Lê Văn Đ.

- Kết luận giám định số: 1028/KL-KTHS ngày 22/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Trần Văn T là 293,583mg/100ml máu.

- Kết luận giám định số: 1029/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: không có chất ma túy trong máu của nạn nhân Trần Văn T.

- Vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790100003352 cấp ngày 13/12/2023, có giá trị đến ngày 13/12/2028, mang tên Lê Văn Đ.

- Phần trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Đ1 người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, Lê Văn Đ bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

- Kê biên tài sản: Qua xác minh tài sản của Lê Văn Đ thì Đ không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTB ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/6/2025, Lê Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-655.54, kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.11, lưu thông trên Quốc lộ B, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh) Lê Văn Đ điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn, gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 70H1-604.25 do anh Trần Văn T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại hậu quả làm anh T tử vong. Tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của Lê Văn Đ đã vi phạm khoản 3 Điều 14 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 58/CT–VKSTB ngày 14/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; là nguyên nhân gây ra hậu quả thiệt hại về tính mạng của anh Trần Văn T. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng cần cách ly bị cáo Lê Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi

thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

01 giấy phép lái xe hạng FC số 790100003352 cấp ngày 13/12/2023, có giá trị đến ngày 13/12/2028, mang tên Lê Văn Đ, cần tuyên trả cho bị cáo Đ.

[10] Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 23/6/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Lê Văn Đ: 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790100003352 cấp ngày 13/12/2023, có giá trị đến ngày 13/12/2028, mang tên Lê Văn Đ.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phòng Thi hành án dân sự;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương